

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST

Ngày 19 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Phương

Ông Lưu Minh Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đăng Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018;

Đối với bị cáo: **Nguyễn Ngọc D**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1991 tại: thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu 3, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Phạm Thị D; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: ngày 29/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 15/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2018, tạm giam ngày 31/5/2018; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn H, sinh năm 1992; trú tại: thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Lê Thanh D, sinh năm 1973, nơi cư trú: Khu 5, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/5/2018, Tổ công tác Cảnh sát trật tự Đoàn Công an Mục Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc khu 4, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện Nguyễn Ngọc D điều khiển xe mô tô vi phạm trật tự an toàn giao thông. Tổ công tác đã yêu cầu D dừng xe và tiến hành kiểm tra hành chính đối với D. Thấy D có biểu hiện nghi vấn tổ công tác đã kiểm tra trên người Nguyễn Ngọc D thì phát hiện trong túi quần bên phải D đang mặc có một túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Nguyễn Ngọc D khai nhận đó là ma túy dạng đá, D vừa mua đang trên đường về nhà để sử dụng thì bị bắt. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong 01 (một) túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì thư dán kín có ký hiệu M. Ngoài ra còn thu giữ trong túi quần Nguyễn Ngọc D số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) và một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 36D1-211.43.

Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã trưng cầu giám định đối với 01 (một) túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất các hạt tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần của D.

Tại bản kết luận giám định số: 1072/ MT- PC54 ngày 30/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: các hạt tinh thể màu của phòng bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,123g (không phẩy một hai ba gam), loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc D khai nhận, nguồn gốc số ma túy đá bị Công an thu giữ là do D mua của một người đàn ông lạ mặt trước khi bị bắt khoảng 15 phút tại đường Hồ Chí Minh thuộc đội 385, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân với giá 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ của người đàn ông lạ mặt D khai bán ma túy cho D.

Chiếc xe mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 36D1-211.43, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn H, anh H cho bị cáo D mượn và không biết D sử dụng đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã tra lại cho anh H

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSTX ngày 31/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/5/2018 bị cáo D điều khiển xe máy YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 36D1-211.43 mượn của anh H đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc đội 385, xã Thọ Xương gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ lai lịch mua 01 gói ma túy

đá với giá 180.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đá D cất vào trong túi quần bên phải đang mặc và điều khiển xe máy quay về nhà, khi về đến khu 4, thị trấn Lam Sơn thì bị Tổ công tác Đoàn Công an Mực Sơn dừng xe kiểm tra, phát hiện D đang tàng trữ 01 gói ma túy đá, nên bắt giữ D và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 27 (hai mươi bảy) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D; Về vật chứng đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo số tiền 20.000đ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 28/5/2018 Nguyễn Ngọc D đã có hành vi cất giấu 0,123 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm

minh mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo D đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuy nhiên, 29/10/2015 bị cáo D bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 15/10/2017 mới chấp hành xong hình phạt tù, nên bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý; do đó bị cáo D phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo D là thanh niên tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện lao động làm ăn chân chính mà sống buông thả, chơi bời, đua đòi dẫn đến phạm tội; Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án kết án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo thật nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo D không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,113g (không phải một một ba gam) các hạt tinh thể màu trắng là ma túy, loại: Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 20.000 đồng thu giữ của bị cáo D là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo D. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Chiếc xe mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 36D1-211.43, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn H, anh H cho D mượn và không biết D sử dụng đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Bị cáo D khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do D mua của một người đàn ông lạ mặt trước khi bị bắt khoảng 15 phút tại đường Hồ Chí Minh thuộc đội 385, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân với giá 180.000 đồng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ của người này, nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,113g (không phẩy một một ba gam) các hạt tinh thể màu trắng là ma túy, loại: Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định);

Trả lại cho Nguyễn Ngọc D số tiền 20.000 đồng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2018 và phiếu nhập kho số PNK50 ngày 04/9/2018

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến